

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TX CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **66/2023/HS - ST**

Ngày: 28/4/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TX, THÀNH PHỐ HN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

<i>Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa</i>	Bà H T T
<i>Các Hội thẩm nhân dân</i>	Ông Đ N H
	Bà N T H
<i>Thư ký ghi biên bản phiên tòa</i>	Ông V T T

Thư ký Tòa án nhân dân quận TX – Thành phố HN.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận TX tham gia phiên tòa:

Bà P V G - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận TX xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2023/TLST- HS ngày 06/4/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2023/QĐXXST- HS ngày 17/4/2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **N T H**, sinh ngày 20/3/1995.

HKTT và hiện trú tại: Tổ 6, phường XH, thành phố PY, tỉnh VP; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá 12/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: N T L; Con bà: N T S (đã chết). Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Anh P T T – Sinh năm 1993

Địa chỉ: P1104 N1 CT1.1, Ngõ 183 HVT, phường KT, quận TX, HN. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo N T H và anh P T T (sinh năm: 1993, Nơi ĐKKHKT: P1104 N1 CT1.1 ngõ 183 HVT, phường KT, quận TX, thành phố HN) có mối quan hệ quen biết nhau từ năm 2017. Do biết anh T có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Piaggio Vespa màu xanh, biển kiểm soát 29C1-325.42 không sử dụng nên H hỏi mượn thì anh T đồng ý. Khoảng tháng 11/2021, anh T đã giao cho H chiếc xe mô tô nêu trên cùng đăng ký xe mô tô mang tên chủ xe H V L có địa chỉ: số 33 ngõ 102/1 KN, phường TN, quận HBT, HN cho H (anh T mua xe cũ

nhưng chưa làm thủ tục sang tên) và thỏa thuận thời hạn H phải trả xe cho anh T là vào tháng 02/2022. Vào ngày 13/01/2022, do cần tiền chi tiêu cá nhân, N T H đã tự ý mang xe mô tô đến cửa hàng tạp hóa do anh L H làm chủ (sinh năm 1986, nơi cư trú: số 51 ngõ 29 KH, phường KĐ, TX, HN) để cầm cố và vay số tiền 10.000.000 đồng. Khi đặt xe, H nói là xe của H đồng thời H đưa cho anh H Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô để làm tin thì anh H đồng ý chuyển số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng từ tài khoản số 19035630188015 mở tại ngân hàng Techcombank mang tên L H đến tài khoản số 102869163169 Vietinbank mang tên N T H. Đến tháng 2/2022, anh T nhiều lần liên lạc yêu cầu H trả lại xe nhưng H đều lấy lý do để trì hoãn, không trả xe cho anh T. Do không trả được tiền vay anh H nên vào khoảng tháng 3/2022, H đã nảy sinh ý định bán chiếc xe mô tô Piaggio Vespa biển kiểm soát 29C1-325.42 để trả nợ bằng cách lên mạng internet tìm người mua. Thông qua các trang mạng xã hội, H biết anh N H N (sinh năm 1996, nơi cư trú: số 35 PHI, NTT, BĐ, HN) có nhu cầu mua xe nên đã nhắn tin trao đổi thống nhất giá bán xe là 14.000.000 (mười bốn triệu) đồng. Ngày 15/3/2022, H liên lạc cho anh N H N đến cửa hàng tạp hóa ở số 51 ngõ 29 KH, phường KĐ, TX, HN để trực tiếp giao dịch mua bán xe mô tô Piaggio Vespa màu xanh, biển kiểm soát 29C1-325.42 với anh L H, anh H đã giao xe kèm giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô cho N còn N chuyển số tiền 14.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng Vietinbank số 1016388275 của anh N đến tài khoản của L H. Sau khi nhận tiền anh H trừ các khoản vay của H rồi chuyển lại số tiền 2.800.000 đồng vào tài khoản số 0819822226 tại ngân hàng MB của H. Số tiền bán xe được, H đã trả nợ và chi tiêu cá nhân hết.

Đến khoảng tháng 7/2022, anh T liên lạc và yêu cầu H phải trả xe ngay thì H nói đã cầm cố chiếc xe máy của T, H xin sẽ trả tiền đền bù nhưng chưa thực hiện nên ngày 21/9/2022, anh P T T đã làm đơn trình báo công an phường KĐ về sự việc trên và đề nghị giải quyết theo pháp luật.

Tại bản Kết luận định giá số 194/KL-HĐĐGTS ngày 14/10/2022 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong TTHS – UBND quận TX kết luận: “01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Piaggio Vespa màu xanh, BKS 29C1-32542, số máy M669M5040402, số khung RP8M66501DV008043, đã qua sử dụng có giá 8.000.000 đồng (tám triệu đồng)”.

Tại Cơ quan điều tra, N T H thừa nhận hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản phù hợp với các chứng cứ thu thập được.

Đối với anh L H trình bày việc cho H vay tiền và nhận đặt lại chiếc xe mô tô như trên và khẳng định không biết chiếc xe là của anh P T T.

Anh N H N là người mua lại chiếc xe mô tô Piaggio Vespa biển kiểm soát 29C1-32542 trên, anh N không biết chiếc xe này là của anh P T T. Sau khi mua được xe, anh N sử dụng một thời gian rồi bán cho một người không quen biết qua mạng xã hội. Qua tra cứu, xe đã được thay đổi thông tin chủ đăng ký mang tên T T T H (sinh năm 1979, nơi

thường trú: thôn ĐC, xã YM, huyện LG, tỉnh BG). Tiến hành lấy lời khai chị H trình bày bản thân mua lại chiếc xe mô tô trên qua mạng xã hội rồi đăng ký lại để sử dụng đến cuối năm 2022 thì bán cho một người không quen biết và không nhớ thông tin của người này. Cơ quan điều tra không thu hồi được xe.

Tài liệu điều tra không đủ căn cứ xác định anh H, anh N và chị H có hành vi đồng phạm với H hay có hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đưa ra hình thức xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Piaggio Vespa màu xanh, biển kiểm soát 29C1-32542, chủ đăng ký xe ban đầu anh H V L trình bày khoảng tháng 09/2019, anh L đã bán chiếc xe trên cho thợ mua bán xe ở phố CH, quận CG, HN (anh L không nhớ thông tin, địa chỉ người mua) và không còn quyền lợi gì liên quan đến chiếc xe trên.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo N T H đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại là anh P T T. Hiện anh T không yêu cầu đề nghị H phải bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, thừa nhận việc bị truy tố về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo khai do ham chơi cần tiền nên bị cáo đã nảy sinh ý mượn xe để cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân, được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo để có cơ hội sửa chữa sai lầm khuyết điểm, làm lại cuộc đời.

Tại bản cáo trạng số 55/CT-VKSTX ngày 05/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận TX, thành phố HN truy tố bị cáo N T H về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng đã nêu, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, đối với bị cáo như tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo đã bồi thường thiệt hại và khắc phục toàn bộ hậu quả đối với bị hại; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo hưởng mức án treo cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và đảm bảo phòng ngừa chung cho xã hội. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo N T H từ 07 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 14 đến 18 tháng về tội “ Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự, bị hại đã được nhận lại tài sản không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên không xét.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập nên miễn áp dụng hình phạt tiền.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng.

Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng.

Tại phiên tòa bị cáo N T H công nhận nội dung bản cáo trạng đã nêu là đúng. Qua xét hỏi và tranh luận bị cáo khai nhận hành vi phạm tội hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai bị hại, lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản, phù hợp với tang vật, vật chứng thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng tháng 01/2022, lợi dụng sự tin tưởng của anh P T T, N T H đã mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Piaggio Vespa màu xanh, biển kiểm soát 29C1-32542 của anh T để làm phương tiện đi lại. Do không có tiền tiêu xài nên H đã nảy sinh ý định mang chiếc xe máy trên đi cầm cố tại cửa hàng tạp hóa ở số 51 ngõ 29 KH, phường KĐ, TX, HN khi chưa có sự đồng ý của anh T, sau đó H bán lại chiếc xe đó cho anh N H N dẫn đến không thu hồi được xe máy trên. Trị giá chiếc xe mà bị cáo H chiếm đoạt là 8.000.000đồng (*tám triệu đồng*). Do vậy Hành vi của bị cáo N T H đã cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tội và hình phạt được quy định tại điểm b, khoản 1 điều 175 Bộ luật hình sự 2015. Viện kiểm sát nhân dân quận TX truy tố bị cáo N T H để xét xử theo tội danh đã viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Bản thân bị cáo là người trưởng thành, có nhận thức pháp luật đầy đủ nhưng do lười lao động, ham chơi không chịu tu dưỡng bản thân, thích hưởng lợi bằng việc chiếm đoạt tài sản của người khác. Bị cáo đã lợi dụng lòng tin của anh T để mượn xe rồi sau đó nảy sinh ý định chiếm đoạt để lấy tiền tiêu xài cho bản thân, do vậy xét cần thiết phải xử phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và đảm bảo phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên khi lượng hình HĐXX có xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo đã bồi thường thiệt hại và khắc phục toàn bộ hậu quả đối với bị hại; Nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Xét thấy, hiện nay bị cáo có nơi cư trú ổn định rõ ràng, trong quá trình sinh sống tại địa phương chưa có vi phạm pháp luật nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, vẫn đảm bảo được tính phòng ngừa chung và không gây nguy hại cho xã hội.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập nên miễn áp dụng hình phạt tiền.

[4]. Phân trách nhiệm dân sự: Tại cơ quan điều tra, bị hại anh P T T đã được bị cáo bồi thường toàn bộ giá trị chiếc xe do bị cáo chiếm đoạt và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Các vấn đề khác: Đối với anh L H là người cầm cố chiếc xe máy Piaggio Vespa biển kiểm soát 29C1-32542 của N T H; anh N H N là người mua lại chiếc xe mô tô Piaggio Vespa biển kiểm soát 29C1-32542 của bị cáo H; Chị T T T H là người mua lại chiếc xe máy trên và đã đăng ký sang tên chị H và đã bán lại chiếc xe cho người khác. Quá trình điều tra không có căn cứ, tài liệu chứng minh những người này có hành vi đồng phạm với bị cáo H hay có hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xem xét xử lý nên HĐXX không xem xét.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố: Bị cáo **N T H** phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

2/ Áp dụng: Điểm b, khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **N T H 07** (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là **14** (mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/4/2023.

Giao bị cáo **N T H** cho UBND phường XH, thành phố PY, tỉnh VP giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND phường Xuân Hoà trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3/ Án phí và quyền kháng cáo:

Áp dụng: Điều 136, Điều 331, Điều 333, Điều 336, Điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, danh mục án phí kèm theo. Mục 1 phần I danh mục án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016).

Bị cáo N T H phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ

Nơi nhận:

- TAND thành phố HN;
- VKSND quận TX;
- Công an quận TX;
- Chi cục THADS quận TX;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

H T T